

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 146/2026/DS-ST

Ngày 27 - 5 - 2026

“V/v Tranh chấp tiền hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Việt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Phi Hùng

Ông Phan Minh Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Phụng Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Duy – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 234/2025/TLST-DS ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp tiền hụi”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2026/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 4 năm 2026 giữa:

- *Nguyên đơn:* 1. Bà Danh Thị D, sinh năm 1984 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp QT, xã BB, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* 1. Bà Đặng Thị Tr, sinh năm 1970 (vắng mặt).

2. Ông Lê Tứ P, sinh năm 1964 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp XM, xã BB, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Danh Thị D và ông Nguyễn Văn K trình bày:*

Ông bà có tham gia chơi hụi tại các dây hụi do vợ chồng bà Đặng Thị Tr và ông Lê Tứ P làm chủ hụi, bà Tr và ông P còn nợ ông bà số tiền hụi như sau:

Dây thứ nhất: Ngày 20/02/2023 (âm lịch), bà Tr và ông P mở dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, dây hụi có 42 chung, ông bà tham gia chơi 02 chung, trong danh sách hụi ghi tên “Vàng” ở thứ tự 36 và 37. Ông bà đã đóng tiền hụi của 02 chung hụi cho bà Tr và ông P được 06 lần thì bà Tr và ông P tuyên bố đình hụi và không trả số tiền hụi đã đóng cho ông bà. Như vậy, bà Tr và ông P còn nợ ông bà tiền hụi 06 lần x 1.000.000 đồng/chung x 02 chung = 12.000.000 đồng.

Dây thứ hai: Ngày 20/02/2023 (âm lịch), bà Tr và ông P mở dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, dây hụi có 42 chung, ông bà tham gia chơi 02 chung, trong danh sách hụi ghi tên “Vàng” ở thứ tự 36 và 37. Ông bà đã đóng tiền hụi của 02 chung hụi cho bà Tr và ông P được 06 lần thì bà Tr và ông P tuyên bố đình hụi và

không trả số tiền hụi đã đóng cho ông bà. Như vậy, bà Tr và ông P còn nợ ông bà tiền hụi 06 lần x 1.000.000 đồng/chung x 02 chung = 12.000.000 đồng.

Dây thứ ba: Ngày 02/6/2023 (âm lịch), bà Tr và ông P mở dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, dây hụi có 32 chung, ông bà tham gia chơi 01 chung, trong danh sách hụi ghi tên “D” ở thứ tự 15. Ông bà đã đóng tiền hụi của 01 chung hụi này cho bà Tr và ông P được 02 lần thì bà Tr và ông P tuyên bố đình hụi và không trả số tiền hụi đã đóng cho ông bà. Như vậy, bà Tr và ông P còn nợ ông bà tiền hụi 02 lần x 1.000.000 đồng/chung x 01 chung = 2.000.000 đồng.

Tổng cộng 05 chung hụi tại 03 dây hụi nói trên bà Tr và ông P còn nợ ông bà với số tiền 26.000.000 đồng. Tuy nhiên, do bà Tr và ông P hiện nay đang gặp khó khăn về kinh tế nên ông bà chỉ yêu cầu bà Tr và ông P trả cho ông bà số tiền hụi thực đóng của 05 chung hụi (đóng trung bình hàng tháng mỗi chung 700.000 đồng) với số tiền 18.200.000 đồng.

- *Bị đơn bà Đặng Thị Tr trình bày (tại biên bản ghi lời khai ngày 02/4/2026):*

Bà xác định bà Danh Thị D có tham gia chơi hụi do bà làm chủ hụi và bà có nợ bà D số tiền hụi như sau:

Dây thứ nhất: Ngày 20/02/2023 (âm lịch), bà mở dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, dây hụi có 42 chung, bà D tham gia chơi 02 chung, trong danh sách hụi ghi tên “Vàng” ở thứ tự 36 và 37. Bà D đã đóng tiền hụi của 02 chung hụi cho bà được 06 lần thì bà tuyên bố đình hụi. Bà còn nợ bà D tiền hụi 06 lần x 700.000 đồng/chung (số tiền thực đóng) x 02 chung = 8.400.000 đồng.

Dây thứ hai: Ngày 20/02/2023 (âm lịch), bà mở dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, dây hụi có 42 chung, bà D tham gia chơi 02 chung, trong danh sách hụi ghi tên “Vàng” ở thứ tự 36 và 37. Bà D đã đóng tiền hụi của 02 chung hụi cho bà được 06 lần thì bà tuyên bố đình hụi. Bà còn nợ bà D tiền hụi 06 lần x 700.000 đồng/chung (số tiền thực đóng) x 02 chung = 8.400.000 đồng.

Dây thứ ba: Ngày 02/6/2023 (âm lịch), bà mở dây hụi, loại hụi 1.000.000 đồng, mỗi tháng khai một lần, dây hụi có 32 chung, bà D tham gia chơi 01 chung. Bà D đã đóng tiền hụi của 01 chung hụi này cho bà được 02 lần thì bà tuyên bố đình hụi. Bà còn nợ bà D tiền hụi 02 lần x 700.000 đồng/chung (số tiền thực đóng) x 01 chung = 1.400.000 đồng.

Tổng cộng 05 chung hụi tại 03 dây hụi nói trên bà còn nợ bà D tiền hụi đã đóng với số tiền 18.200.000 đồng. Bà đồng ý trả cho bà D tiền hụi đã đóng với số tiền 18.200.000 đồng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Cà Mau phát biểu:* Về thủ tục tố tụng, những người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận khởi kiện của bà D và ông K, buộc bà Tr và ông P trả cho bà D và ông K tiền hụi đã đóng với số tiền 18.200.000 đồng, về án phí đương sự phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục: Bà Đặng Thị Tr và ông Lê Tứ P có đơn xin vắng mặt tại phiên toà. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà Tr và ông P.

[2] Về nội dung khởi kiện của bà Danh Thị D, ông Nguyễn Văn K đối với bà Đặng Thị Tr, ông Lê Tứ P:

[2.1] Về giao dịch chơi hội, số tiền hội bà Tr còn thiếu bà D, ông K như trình bày của bà D, ông K là thực tế có diễn ra, phù hợp với các danh sách hội cung cấp tại hồ sơ và đã được bà Tr thừa nhận. Lời trình bày của bà D, ông K và bà Tr về thời gian mở hội, số dây hội, số chung hội tham gia và số tiền hội thực đóng hiện còn nợ giữa hai bên là hoàn toàn khớp với nhau. Tại biên bản ghi lời khai ngày 02/4/2026, bà Tr thừa nhận bà D có tham gia chơi 05 chung hội tại 03 dây hội do bà Tr mở ngày 20/02/2023 âm lịch (02 dây) và ngày 02/6/2023 âm lịch (01 dây), bà D đã đóng tiền hội cho bà Tr tại 05 chung hội tham gia với số tiền 18.200.000 đồng, bà Tr đồng ý trả cho bà D số tiền hội đã đóng. Từ những căn cứ trên, có cơ sở xác định bà Tr còn nợ bà D, ông K tiền hội đã đóng 18.200.000 đồng nên bà D, ông K khởi kiện yêu cầu bà Tr trả nợ tiền hội đã đóng nói trên là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về trách nhiệm của ông P: Ông P là chồng bà Tr, quá trình bà Tr làm chủ hội diễn ra trong thời gian dài, ông P sống chung nhà với bà Tr nên ông P hoàn toàn biết và không có ý kiến phản đối, đồng thời bà Tr làm chủ hội để có thu nhập phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt thiết yếu gia đình nên buộc ông P có có nghĩa vụ liên đới cùng với bà Tr trả nợ tiền hội cho bà D, ông K với số tiền 18.200.000 đồng.

[3] Về án phí sơ thẩm: Do khởi kiện của bà D, ông K được chấp nhận nên bà Tr, ông P phải chịu toàn bộ án phí có giá ngạch 5% trên số tiền có nghĩa vụ trả nợ với tiền án phí 910.000 đồng, mỗi người phải nộp 455.000 đồng. Tuy nhiên, ông P là người cao tuổi có đơn xin miễn án phí nên được miễn không phải nộp. Bà D, ông K được nhận lại tiền nộp tạm ứng án phí số tiền 650.000 đồng theo biên lai thu số 0004679 ngày 17/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 357, 468, 471 Bộ luật dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận khởi kiện của bà Danh Thị D, ông Nguyễn Văn K đối với bà Đặng Thị Tr, ông Lê Tứ P.

Buộc bà Đặng Thị Tr, ông Lê Tứ P có nghĩa vụ trả nợ tiền hội cho bà Danh Thị D, ông Nguyễn Văn K với số tiền 18.200.000 đồng (Mười tám triệu hai trăm ngàn đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực, bà Danh Thị D, ông Nguyễn Văn K có đơn yêu cầu thi hành án, bà Đặng Thị Tr, ông Lê Tứ P chậm thực hiện nghĩa vụ trả số tiền nói trên thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Đặng Thị Tr phải nộp 455.000 đồng (Bốn trăm năm mươi lăm ngàn đồng). Bà Danh Thị D, ông Nguyễn Văn K được nhận lại tiền

nộp tạm ứng án phí số tiền 650.000 đồng (Sáu trăm năm chục ngàn đồng) theo biên lai thu số 0004679 ngày 17/11/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2 - Cà Mau.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bà Danh Thị D, ông Nguyễn Văn K có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà Đặng Thị Tr, ông Lê Tứ P vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 2 – Cà Mau;
- Phòng THADS khu vực 2 – Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, VPTANDKV2-CM.

Bùi Văn Việt